

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa  
Tập 477**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyên ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 04.07.2011**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, bắt đầu xem từ câu sau cùng trang 601.

Ở đây nói đến chày kim cang, hai bên mỗi bên có năm luồng, nghĩa là ngũ Phật ngũ trí. Ngũ Phật ở trước đã học, nghĩa của ngũ trí chúng ta tham khảo Phật học đại từ điển.

Chúng ta đọc lại phần trước Ngũ trí\_danh từ pháp số. Hiện giáo chuyển bát thức mà thành tự tứ trí, thành cứu cánh pháp thân Như Lai. Mật giáo thêm vào thức thứ chín, chuyển pháp giới thể tánh trí thành ngũ trí. Nghĩa là tứ trí, cộng thêm pháp giới thể tánh trí thành ngũ trí. Cho rằng kim cang giới trí pháp thân của Đại Nhật Như Lai.

Trí thứ nhất trong ngũ trí chúng ta đã giảng hôm qua, hình như tôi sơ suất đã giảng quá giờ, không biết nói đến đâu thì hết giờ, nên hôm nay chúng ta nói sơ lại từ đầu.

Trí thứ nhất của ngũ trí là: Pháp giới thể tánh trí. Nghĩa là gì? Trên thực tế chính là trong Kinh Hoa Nghiêm đức Thế Tôn nói: Tất cả chúng sanh vốn đầy đủ trí tuệ đức tướng của Như Lai. Chính là trí tuệ, tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ bát nhã, gọi là pháp giới thể tánh trí. Trí này không phải do tu được, không phải cầu được, mà là tự tánh vốn có. Vốn có, nhưng vì mê mất tự tánh nên trí tuệ không còn, trí tuệ này cũng là tứ phần trong bát thức nói. Quý vị xem tứ phần có: Tự chứng phần, chứng tự chứng phần\_chứng tự chứng phần chính là trí này. Quý vị không có trí làm sao biết được có tự chứng phần? Tự chứng phần trong triết học gọi là bản thể, Phật pháp gọi là tự tánh, tức là chân như bản tánh. Làm sao chúng ta biết có chân như bản tánh? Trí tuệ này chính là pháp giới thể tánh trí, chính là Phật nói trong tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ viên mãn.

Khi Lục tổ Huệ Năng khai ngộ nói câu- câu thứ ba: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Nó đầy đủ điều gì? Ngài nói vốn tự đầy đủ, thật ra chính là trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn nói trí tuệ, đức tướng. Đầu tiên là trí tuệ, trí tuệ này trong Mật tông gọi là pháp giới thể tánh trí, trong tám thức tứ phần

chính là chứng tự chứng phần. Nếu không có nó thì không thể chứng tự chứng phần, nó có thể chứng tự chứng phần, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh là điều gì minh tâm kiến tánh? Điều gì đại triệt đại ngộ? Chính là pháp giới thể tánh trí hiện tiền, hiện tiền như thế nào? Đức Phật nói rất rõ ràng, chỉ cần thật sự buông bỏ khởi tâm động niệm, nó liền hiện tiền. Khởi tâm động niệm là gì? Vô minh, vô trí vô minh. Buông bỏ đoạn tận vô trí vô minh, lập tức liền hiện tiền. Sau khi mê thì đây chính là pháp giới thể tánh trí, nó đã biến, biến thành gì? Biến thành vô trí vô minh phiền não, nó và vô trí vô minh phiền não là một không phải hai. Giác là pháp giới thể tánh trí, mê chính là vô trí vô minh, nghĩa là như vậy. Đây là căn bản của tất cả trí, nên chú giải bên dưới nói:

“Thị chuyên yêm ma la thức sở đắc”. Yêm ma la thức là A lại da thức. Các bậc tổ sư nói: A lại da thức có hai phần, đây là thể tướng dụng. Thể là chân như, là chân tâm, là tự tánh, là thật. A lại da gọi là chân vọng hòa hợp, nó một nửa chân một nửa giả. Phần mê là A lại da, là thức thứ tám. Có các bậc tổ sư chủ trương, phần ngộ là thức thứ chín\_Gọi là yêm ma la thức, là thức thứ chín.

Chuyên yêm ma la thức, chính là một phần thanh tịnh trong A lại da thức. Chuyên dùng phần tịnh, không dùng nhiễm, đây gọi là chuyển thức thành trí. Phạm phu dùng nhiễm, phạm phu ở đây bao gồm mười pháp giới. Điều này trong đại thừa gọi là nội phạm, ngoại phạm. Nội phạm là lục đạo, ngoại phạm là tứ thánh pháp giới. Vì sao gọi tứ thánh pháp giới là phạm? Họ dùng bát thức, chúng ta cũng dùng bát thức. Dùng A lại da thì gọi là phạm, vì sao? Vì phần này là mê, mê mà không giác. Nếu dùng yêm ma la thức, thì nó là tịnh, nó là thánh, không phải phạm, chuyển bát thức thành tứ trí. Pháp giới thể tánh trí là tự tánh vốn đầy đủ, viên mãn.

Pháp giới có nghĩa sai biệt, các pháp sai biệt, số đó nhiều hơn cát bụi, gọi là pháp giới. Đây là thật, pháp giới là gì? Chính là biến pháp giới hư không giới. Tất cả quốc độ của chư Phật, bao gồm mười pháp giới, mỗi quốc độ đều có mười pháp giới, tầng tầng lớp lớp vô tận vô lượng vô biên vô số, những sự thật này chúng ta đều phải biết, vì sao? Vì quan hệ của nó với chúng ta quá mật thiết, trên thực tế là nhất thể, không có phân biệt. Nên nếu muốn nói từng việc một, số lượng nhiều hơn cát sông hằng, vì cát sông hằng cũng bao gồm trong đó, nó cũng không phải bên ngoài.

Trong kinh đại thừa thường nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Năng sanh năng hiện là pháp giới, sở sanh sở hiện chính là tất cả vạn pháp trong pháp giới. Điều này chúng ta cần phải hiểu rõ ràng minh bạch, đây gọi là pháp giới.

Pháp giới thể tánh tức sáu đại, pháp giới bất luận là điều gì: Hữu tình, nhân, thiên bao gồm rất nhiều động vật. Ngoài điều này ra còn có cây cỏ hoa lá thực vật, có sơn hà đại địa khoáng vật, có hư không, có thế giới. Thể tánh của những thứ này là gì? Là điều gì tạo ra? Lục đại. Thế nên lục đại, chúng ta dùng một câu nói của Tôn giáo: Là chủ tạo vật, không có thứ gì không phải nó tạo. Lục đại là gì? Địa thủy hỏa phong không thức. Địa thủy hỏa phong không là ngũ đại, thêm vào thức, thức là hiện tượng tinh thần, thức là gì? Thọ tướng hành thức. Bao hàm ở trong thức, nếu phân ra để nói chính là thọ tướng hành thức.

Thọ là năm thức trước, tướng là thức thứ sáu, hành là thức thứ bảy, thức sau cùng chính là A lại da. Tất cả đều gọi là thức, đây là chủ tạo vật. Hiện nay chúng ta đối với tình hình này rất rõ ràng.

Chúng ta đọc đối thoại giữa đức Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc. Đức Thế Tôn hỏi rất hay: Tâm có sở niệm, mấy niệm mấy tướng thức? Vấn đề này nếu chúng ta nói theo cách nói ngày nay: người thế gian trong tâm khởi một ý niệm, đây tức là tâm có sở niệm khởi một ý niệm. Phật hỏi trong ý niệm này, có bao nhiêu niệm? Có bao nhiêu tướng? Có bao nhiêu thức? Chính là hỏi vấn đề này. Điều này chỉ có Phật mới hỏi ra được, chúng ta không hỏi ra được, xưa nay chưa từng nghĩ đến vấn đề này.

Có bao nhiêu niệm? Niệm này là nghiệp tướng của A lại da. Có mấy tướng? Tướng này là cảnh giới tướng của A lại da. Có mấy thức? Đây là chuyển tướng của A lại da, gọi là tam tế tướng của a lại da: Nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng. Từ tứ phần mà nói, tự thể của A lại da chính là năng lượng, hiện nay khoa học gọi là năng lượng. Kiến phần của A lại da là tin tức, khoa học gọi là tin tức. Tướng phần của A lại da là vật chất. Chúng ta liên kết lại xem liền rõ ràng minh bạch ngay. Điều này hoàn thành mất bao nhiêu thời gian? Đích thực có thứ đệ trước sau, có nghiệp tướng trước mới có chuyển tướng, sau cùng xuất hiện hiện tượng vật chất, nhưng nó hoàn thành chỉ trong một niệm. Một niệm này bao nhiêu thời gian? Từ trong đối thoại của Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Di Lặc nói: một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Chúng ta đem nó đổi thành giây, một giây chúng ta khảy móng tay được mấy lần? Tôi có thể khảy bốn lần, tôi tin rằng có người khảy nhanh hơn tôi. Người trẻ tuổi thể lực sung mãn, chắc chắn khảy được năm lần. Nếu khảy năm lần, 5 nhân 32 ức trăm ngàn, chính là 1600 triệu. Một giây trên 1600 triệu, đó gọi là một niệm. Trong một niệm này hoàn thành tam tế tướng của A lại da.

Thế nên ngày nay chúng ta đọc Tâm Kinh cũng hiểu, Bồ Tát Quán Thế Âm nhìn thấy ngũ uẩn đều là không. Hiện nay chúng ta học, ngũ uẩn là gì? Ngũ uẩn chính là một niệm đó. Quý vị thấy, chỉ trong một niệm ngắn ngủi, nó

đầy đủ năm uẩn. Hiện tượng vật chất là sắc\_tướng phần, trong kiến phần chính là thức\_hiện tượng tinh thần. Nghiệp tướng của A lại da là hiện tượng tự nhiên, dao động đầu tiên của nó là hiện tượng tự nhiên. Từ trong hiện tượng tự nhiên, biến hiện ra hiện tượng tinh thần, khoa học gọi là tin tức. Từ tin tức biến hiện ra vật chất, là cực nhanh, cực ngắn. Đích thực nó có ba trình tự này, không hề lẫn lộn, nhưng tốc độ rất nhanh, chúng ta không nhận ra được nó có trước sau, nên tâm vật hợp nhất.

Khoa học hiện đại cũng nói: Tâm và vật hợp nhất, không thể phân khai. Nói vật chất, nói tinh thần, duy tâm duy vật đều không đúng. Đây là tìm ra được nguồn gốc, căn nguyên của vũ trụ.

Đại Nhật Như Lai, đại nhật là ví dụ người sống trên địa cầu, chúng ta quan sát toàn thể vũ trụ hư không, cái gì lớn nhất? Mặt trời lớn nhất. Không có mặt trời, tất cả sinh vật trên trái đất đều không thể sanh tồn. Thế nên ánh sáng mặt trời là nguồn gốc của tất cả nguồn năng lượng, năng lượng của chúng ta từ đâu mà có? Đều từ ánh sáng mặt trời, nên đại nhật tượng trưng cho toàn thể, tượng trưng sự viên mãn.

Đại nhật trú trong tam muội của pháp giới lục đại. Tam muội của Đại Nhật Như Lai, chính là viên mãn biến pháp giới hư không giới, đại viên mãn, tất cả đều bao hàm trong đó, đây gọi là Đại Nhật Như Lai. Ngài và Phật Tỳ Lô Giá Na, Tỳ Lô Giá Na gọi là biến khắp mọi nơi. Ngài và Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là vô lượng quang, vô lượng thọ. Mọi thứ đều là vô lượng vô biên vô tận vô số, cùng một nghĩa, một mà ba, ba mà một, chúng ta cần phải biết. Vì sao phải đem một cái nói thành ba? Căn tánh chúng sanh bất đồng. Đức Phật vì khế nhập căn tánh của chúng sanh, mà nói ra pháp phương tiện thiện xảo như thế, đây là trí tuệ chân thật của Như Lai, nên gọi nó là pháp giới thể tánh trí. Quý vị có trí này, mới có thể minh tâm kiến tánh, mới có thể chứng được quả vị diệu giác cứu cánh viên mãn. “Chủ phương tiện cứu cánh chi đức”. Chủ là nó chủ tể. Phương tiện thiện xảo, công đức cứu cánh viên mãn, đây là nói chung. Ngũ trí này đã thêm trí vào, ở sau là chuyển bát thức thành tứ trí, chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí.

Thứ hai, đại viên cảnh trí là chuyển A lại da mà thành. Hiện hiện pháp giới vạn tượng, như trí của đại viên cảnh, A lại da là năng biến. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, toàn thể vũ trụ từ đâu mà có? Tâm hiện thức biến, chân tâm sở sanh sở hiện, mười pháp giới y chánh trang nghiêm, đây là những sắc tướng bất đồng vô lượng vô biên, như vậy là sao? Thức biến, đó đều là A lại da biến, chân tâm năng hiện năng sanh nên không biến. Thế nên tương lai có một ngày, chúng ta sanh đến cõi thật báo trang nghiêm của Phật A Di Đà, như vậy là sao? Đó chỉ là tâm hiện tâm sanh, không biến. Trong cõi thật báo,

con người vĩnh viễn như vậy không già đi, không suy yếu, cũng không sanh bệnh. Cây cỏ hoa lá xanh tươi, không biến hóa. Hoa nở mãi không tàn, vì sao? Nó không có thức, nên nó không có biến hóa. Con người vô lượng thọ, trẻ mãi không già, thọ mạng ba đại a tăng kỳ kiếp, xem ra giống như người trẻ tuổi vậy, không hề thay đổi. Đây chính là gì? Nó có tâm hiện, không có thức biến, nên gọi là nhất chân pháp giới.

Mười pháp giới không được, Phật Bồ Tát trong mười pháp giới đều không được, vì sao? Họ không chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí, nên họ có biến hóa, con người sẽ dần già đi. Chẳng qua công phu họ thâm sâu, tâm địa thanh tịnh hơn, nên họ lão hóa chậm hơn, chúng ta ở đây lão hóa nhanh hơn, họ lão hóa chậm hơn, nhưng họ vẫn có lão hóa. Giống như cây cỏ hoa lá cũng có sanh trụ dị diệt, sơn hà đại địa có thành trụ hoại không, nhưng tốc độ của họ đều chậm hơn chúng ta. Điều này chúng ta có thể lãnh hội được, vì sao? Nếu tâm chúng ta thanh tịnh, không có vọng tưởng, không có tạp niệm, sẽ thấy ngày tháng rất chậm. Nếu mỗi ngày chúng ta bận rộn gấp gáp, cảm thấy năm này đến năm khác sao lại nhanh như vậy. Chúng ta sẽ cảm nhận được, người tâm trôi nổi, cảm thấy ngày tháng rất nhanh. Người tâm bình khí hòa, cảm thấy ngày tháng qua rất chậm, thế nên nó không phải định pháp.

Chúng ta ở trên thế gian này, hai người tâm tình khác nhau, hoàn cảnh khách quan của chúng ta cũng khác nhau, cảm thọ không tương đồng. Tuy mọi người sống trong một hoàn cảnh, nhưng cảm thọ khác nhau. Một người cảm nhận rất khổ, một người cảm nhận rất vui, không tẻ. Đại viên cảnh trí chính là như vậy.

Đại viên cảnh trí chiếu soi biến pháp giới hư không giới, chiếu soi điều gì? Chiếu hiện tượng. Pháp giới thể tánh trí là chiếu bản thể, chiếu thật tướng, thật tướng các pháp. Đại viên cảnh trí chiếu là huyền tướng các pháp, chính là tướng của thức biến.

Ở trước pháp giới thể tánh trí, là chiếu không tướng của tất cả các pháp, gọi là vạn pháp giai không, đó là trí tuệ chân thật của bát nhã. Như trong Kinh Bát Nhã nói, chúng ta tổng kết một câu: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, đó là pháp giới thể tánh trí chiếu. Chúng được trí này chính là pháp thân Bồ Tát, trong Kinh Hoa Nghiêm là viên giáo sơ trú, thật sự là A Duy Việt Trí Bồ Tát, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Chưa kiến tánh, chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí, chiếu hiện tượng pháp giới, nên chiếu huyền hữu. Biết được tất cả pháp này, rốt cuộc là thế nào.

Thứ ba, bình đẳng tánh trí, là do chuyển Mạt na thức thành, Mạt na là thức thứ bảy. Thành trí tác dụng của nó là các pháp bình đẳng. Hiện nay chúng ta vì sao không bình đẳng? Mạt na đang làm chủ, Mạt na không bình

đăng, chủ trong Mật na là ai? Là ta. Trong kinh điển thường nói cho chúng ta về Mật na thức: “tứ đại phiền não thường tương tùy”.

Tứ đại phiền não, cái đầu tiên là ngã kiến, chấp trước có cái ta, đây là cái đầu tiên, tất cả phiền não đều từ đây sanh ra. Cái ta không có, còn có phiền não gì? Phiền não ai chịu? Đây là nguồn gốc của tất cả phiền não, quý vị nghĩ có cần nhổ sạch nó chăng? Nếu nhổ được gốc này, quý vị chính là thánh nhân, khi chưa nhổ được gốc này, quý vị là phàm phu. Cho dù quý vị tu đến pháp giới Phật trong tứ thánh pháp giới, vẫn là phàm phu, vì sao? Vì không chuyển bát thức thành tứ trí. Đại thừa giáo gọi họ là ngoại phàm, nội phàm là lục đạo. Trong lục đạo gọi là nội, chúng ta là nội phàm, họ ở bên ngoài lục đạo gọi là ngoại phàm, không phải thánh nhân. Chúng ta tôn xưng họ là thánh nhân, đại thừa không gọi họ là thánh nhân, ai là thánh nhân? Hạng người đã phá vô minh, đã thấy được pháp thân, đây là thánh nhân. Bát thức không còn, xuất hiện tứ trí, đây là thánh nhân.

Nếu chúng ta tu hành mà đến điều này cũng không hiểu, như vậy chúng ta tu gì? Trước đây Chương Gia đại sư nói: “Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức”. Khai thị này đối với tôi vô cùng quan trọng. Nếu tôi không hiểu đạo lý này, tôi vẫn đi theo những lễ pháp quy củ đó. Cội trọng những lễ pháp nghi quỹ này, hướng nặng về nó, trong thời đại hiện nay đi không thông được con đường này, vì sao? Vì hiện nay Phật giáo không còn, Phật giáo chân thật không còn. Hiện nay Phật giáo ở đâu? Ở trong kinh điển.

Thầy Phương Đông Mỹ nói rằng, nếu thật sự muốn học Phật, thì nên học tập từ trong kinh điển. Hôm nay chúng ta nói đoạn này, trong đoạn này đa phần đều nói về Mật tông, luận lý trong Mật tông cũng rất quý báu. Mật tông rất coi trọng lễ pháp quy củ, nhưng nếu là mê muội trong lễ pháp quy củ, không hiểu được ý nghĩa tượng trưng của nó, như vậy cũng coi như là số không. Hiểu được ý nghĩa, dùng những lễ pháp quy củ này sẽ khởi tác dụng, không hiểu ý nghĩa dùng nó chỉ uổng phí.

Như hiện nay chúng ta nói đoạn này, đây đều là đến từ chày kim cương, là tượng trưng trong Mật tông khi làm tác pháp. Một trong những pháp khí căn bản là chày kim cương, nhất định không thể rời xa.

Chày kim cương là gì? Tượng trưng trí tuệ kim cương. Nếu chúng ta không có trí tuệ kim cương, thì chỉ dùng nó để làm tượng trưng. Có thể hàng phục ngoại đạo ma vương chăng? Không thể, ma vương đều coi thường quý vị, họ không thấy chày kim cương của quý vị. Quý vị là đồ giả, như đồ chơi của trẻ con vậy, không phải thật. Còn nếu thật sự có trí tuệ kim cương, chày kim cương rất hữu ích, đích thực có thể hàng phục ma, ma vừa nhìn thấy liền sợ hãi, tránh

xa trăm dặm. Nên thực chất quan trọng, có thực chất, chày kim cương khởi tác dụng, không có thực chất nó không khởi tác dụng, chúng ta cần phải lý giải.

Mạt na ngoài ngã kiến ra, ngã kiến thâm sâu hơn thân kiến một bậc, thân kiến là bên ngoài, ngã kiến là bên trong. Chúng ta dùng một ví dụ rất đơn giản quý vị có thể lãnh hội được. Ngã kiến thô chính là thân, cho rằng thân này là ta. Còn tế thì cho rằng linh hồn là ta, thân không phải ta. Cho rằng linh hồn là ta, sâu hơn một bậc với nhận thức thân này là ta. Thân dễ vứt bỏ, dễ buông xả, linh hồn không dễ. Linh hồn phải chăng là ta? Không thể nói là không, cũng không thể nói có, nguyên nhân là gì? Nó mê, mê mà không giác. Mê nó không ra khỏi lục đạo. Nếu nó giác ngộ, giác ngộ gọi là linh tánh, ra khỏi lục đạo, ra khỏi mười pháp giới. Đó là đã tìm được cái ta chân thật, trong Phật giáo đại thừa nói thường lạc ngã tịnh, thật sự có cái ta.

Thế nên ta, tự tánh là ta, chân tánh là ta, chân như là ta, chân tâm là ta, ta ở đâu? Biên pháp giới hư không giới, nơi nào cũng có, chỗ nào cũng có, cái ta quả thật rất lớn! Trong Hoàn Nguyên Quán nói: “Hàm dung không hữu”, hàm không dung hữu. Hàm là bao hàm, bao hàm hư không. Dung hữu, hữu là vạn pháp, vạn sự vạn vật trong vũ trụ, chúng ta đều có thể dung nạp, đều có thể bao dung. Như chúng ta thường nói: “Tâm bao thái hư lượng châu sa giới”, đó là cái ta chân thật.

Nếu ngày nay chúng ta đến một người, một việc nhỏ cũng không thể bao dung, tức là mê quá sâu, mê muội một cách đáng thương. Thật sự giác ngộ, tất cả chư Phật Bồ Tát trong ba đời mười phương là ta. Tất cả Chư Phật là tánh đức của ta, tất cả Bồ Tát là tu đức của ta, tất cả chúng sanh với ta là nhất thể. Hữu tình chúng sanh là ta, vô tình chúng sanh cây cỏ hoa lá là ta. Sơn hà đại địa là ta, hư không pháp giới là ta, ai thừa nhận? Phật thừa nhận. Phật nào thừa nhận? Phật minh tâm kiến tánh đều thừa nhận, vì sao? Họ tự thân chứng được.

Họ dùng điều gì chứng được? Pháp giới thể tánh trí, tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ bát nhã, chính là tứ phần của A lại da nói: chứng tự chứng phần. 8 thức 51 tâm sở tất cả đều có tứ phần. Chứng tự chứng phần nhìn thấy tự tánh, tự thể chính là tự chứng phần.

Ngoài ngã kiến ra, ngã ái\_ngã ái là tham, ngã si là ngu si, ngã mạn là một phần của sân nhuế, trong sân nhuế quan trọng nhất là ngã mạn. Quý vị xem tham sân si, Mạt na là tứ đại phiền não thường tương tùy, khởi lên cùng một lúc, nhưng vẫn có trình tự: ngã kiến, ngã ái, ngã si, ngã mạn. Nó vẫn có thứ tự trước sau, nhưng tốc độ quá nhanh.

Chúng ta nên nhớ, lời của Bồ Tát Di Lạc, coi như là chúng ta đổi thành một giây\_hoàn thành trong một giây trên 1600 triệu. A lại da từ nghiệp tướng biến thành cảnh giới tướng, tứ phần từ tự chứng phần đến tướng phần, hoàn thành trong một thời gian ngắn ngủi đó. Ai thấy được? Bồ Tát Quán Thế Âm thấy được. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói, bát địa Bồ Tát thấy được. Chúng ta biết bát địa, cửu địa, thập địa, đẳng giác, diệu giác, năm địa vị này đều thấy được. Không có định công thâm sâu như vậy sẽ không thấy được. Nhìn thấy chúng ta mới tin thật là thật tướng các pháp, hiểu rõ tất cả thể, hiện tượng, tác dụng của tất cả các pháp.

Ngày nay so sánh giữa khoa học, triết học và nó, đó chính là thầy Phương Đông Mỹ nói: Triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học thế giới. Ngày nay chúng ta thấy được rất nhiều báo cáo của các nhà khoa học, thấy luận văn của họ, chúng ta cũng có thể nói: Khoa học kinh Phật là khoa học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới. Vì sao? Đối với bản thể khoa học và triết học ngày nay đều không có cách giải quyết, đều không giải thích được. Hiện nay biết được vật chất là tinh thần biến hiện ra, tinh thần từ đâu mà có? Các nhà khoa học cũng đã nói, chúng ta nghe được cũng rất vừa lòng, rất khen ngợi, quả thật khó được: từ không sanh ra có. Họ không nói sai, nhưng trong không làm sao sanh ra có, đây là một vấn đề.

Phật và đại Bồ Tát, Bồ Tát bát địa trở lên đều biết, họ thân chứng, họ thấy được từ trong thiên định. Trong thiên định tầng không gian không còn, tầng không gian từ đâu mà có? Từ phân biệt chấp trước. Chỉ cần phá trừ phân biệt chấp trước, tầng không gian không còn, nên họ tận mắt chứng kiến, chính tai nghe được, và tự thân tiếp xúc, như vậy còn có thể giả được sao? Họ thấy được thật tướng của tất cả pháp, đây là chân tướng, bao gồm đối với chân tướng của chính mình, chân tướng của thân thể chúng ta, chân tướng tinh thần linh thức của chúng ta, hiểu rõ tất cả, không có chút nghi hoặc nào. Quý vị xem vấn đề này chúng ta nên học chăng? Chúng ta cần học chăng? Vì sao chúng ta cần học? Đã hiểu rõ, đã minh bạch, hạnh phúc mỹ mãn của chúng ta liền hiện tiền.

Bất luận là cảnh giới nào đều viên mãn, đều hạnh phúc, niềm vui hiện tiền, đây là Cực Lạc. Chưa hiểu rõ chúng ta lo lắng, chúng ta khổ não, chúng ta đang chịu tội, đây chằng phải là mục đích dạy học của Phật pháp sao? Vì tất cả chúng sanh ly khổ đắc lạc, câu nói này đích thực là câu chân ngôn! Chân ngôn chính là lời nói chân thật, không phải giả. Phật là vì điều này mà thành Phật, cũng vì điều này mà đến giáo hóa chúng sanh. Vì giúp chúng sanh là giúp chính mình, mình và người là một không phải hai. Giống như là toàn thể vậy, tôi lấy thân con người ví dụ cho sự toàn thể. Trên tay chúng ta mọc cái mụn nhọt, toàn thân chúng ta đều cảm thấy khó chịu, cần trị lành nó chằng?



Đây là tay phải, tay trái không có, tay trái cần phải giúp nó. Vì sao tôi phải giúp nó? Nó với tôi là nhất thể.

Đến lúc này quý vị mới biết, biến pháp giới hư không giới với chính mình là nhất thể. Chúng có khổ nạn, chúng ta cần giúp chăng? Chúng có khổ nạn\_bộ phận nào đó trên thân thể tôi, nhất định phải giúp, nhanh chóng trị lành chúng, chính là đạo lý này. Chúng sanh mê, mê là gì? Không biết biến pháp giới hư không giới với mình là nhất thể, nên phân mình phân người, thích điều này, ghét điều kia. Tự mình vĩnh viễn đọa trong mê hoặc đó, họ không tỉnh lại được.

Bài luận văn Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ rất quan trọng! Vô cùng quan trọng, đó là học tập tinh hoa của Hoa Nghiêm, là chìa khóa để học tập Hoa Nghiêm. Trước đây chúng tôi học qua hai lần, nếu hiểu rõ minh bạch được điều này, đối với việc tu học đại thừa sẽ không còn mê hoặc, không còn đi đường vòng. Nếu có thể nắm bắt cương lĩnh chung này, giúp quý vị học tập thuận lợi. Công đức viên mãn cứu cánh của đại thừa Phật pháp, chính là ở trong bộ kinh Vô Lượng Thọ này, đặc biệt là trong bộ chú giải của bản hội tập này.

Tôi xem bộ kinh này của Hạ Liên Cư, trong lòng chúng tôi sùng bái, cúi lại sát đất. Ông hội tập đương thời Đức Thế Tôn còn tại thế, nhiều lần giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta, giới thiệu Phật A Di Đà. Những khai thị này ông đều đem nó hội tập lại, thành một bản. Chúng ta gặp được, may mắn biết bao, khó được biết bao! Bản này là tinh hoa của tất cả kinh điển mà Đức Thế Tôn giảng trong suốt 49 năm.

Chú giải của Hoàng Niệm Tổ cũng quá tuyệt vời, tuyệt đối không thua thầy. Hội tập tất cả kinh luận, lấy kinh chú thích kinh, như vậy có thể sai được sao? Lại hội tập những khai thị về Tịnh độ của chư vị tổ sư trong ngoài, tất cả đều hội lập lại một nơi, bản này quá hoàn mỹ!

Chúng ta sanh trong thời đại này, có thể gặp được bộ sách này. Đây là điều mà trong lòng người ngày xưa nghĩ đến mà không đạt được, còn chúng ta không nghĩ mà đạt được. Chư vị Bồ Tát đại đức xưa nay, nhìn thấy chúng ta đều vô cùng ngưỡng mộ, vận khí chúng ta quá tốt! Thực tế mà nói thì không chỉ là vận khí, mà trong đời quá khứ chúng ta tích lũy thiện căn phước đức. Không có thiện căn phước đức, làm gì có được nhân duyên này? Ngày nay bản này còn rất nhiều người xem không hiểu, còn rất nhiều người chưa tin, và cũng có rất nhiều người bài xích, đó là gì? Trong đời quá khứ không tu thiện căn phước đức, điều này khác biệt rất lớn. Trong đời quá khứ có thiện căn phước đức, vừa tiếp xúc sẽ thích ngay.

Trước đây tôi ở Đài Trung, ở Đài Trung thầy Lý giảng qua một lần, đó chính là lời ghi chú ở lề trang sách, ông viết lúc đó, lúc đó thầy chưa đến 70 tuổi, khoảng hơn 60 tuổi. Sau khi giảng xong lần này, vì bên ngoài ý kiến rất nhiều, nên thầy không giảng nữa.

Lần thứ hai tôi ở Đài Trung, thầy giảng Kinh Vô Lượng Thọ, bản của Khương Tăng Khải. Nên tôi học Kinh Vô Lượng Thọ, là bản dịch của Khương Tăng Khải, dùng chú giải là Tịnh Ảnh Sớ, chính là chú giải của ngài Huệ Viễn thời Tùy Đường. Chú giải này ở Trung quốc và Nhật bản lưu hành rất rộng. Nhưng tôi thấy thầy, viết lời ghi chú cho sách này, tôi rất thích. Khi thầy chú thích, tôi hoàn toàn có thể xem hiểu, lúc đó tôi liền phát tâm muốn giảng bộ kinh này. Bản kinh in rất đẹp, in 1000 cuốn sách này.

Tôi trình bày với thầy, thầy lập tức ngăn cấm: Không được, anh còn quá trẻ, hiện nay anh chưa giảng được bản này. Lúc đó tôi không biết, bây giờ đã biết. Nếu giảng, lúc đó còn một số vị pháp sư, cư sĩ tiếng tăm và địa vị họ rất cao. Nếu họ phê bình phản bác, chúng ta lập tức sụp đổ, không có sức nào chống đỡ được, nên thầy không để tôi giảng. Kinh đó đã đem kết duyên với mọi người. Đổi qua giảng Kinh Lăng Nghiêm, thầy nói Kinh Lăng Nghiêm không sao, không ai phản đối, nên Kinh Lăng Nghiêm tôi cũng giảng được mấy lần. Mãi đến lúc thầy Lý vãng sanh thì nhân duyên mới thuận thực, vì bản kinh thầy giảng trên tay tôi chưa ai nhìn thấy, rất nhiều người không biết. Khi thầy vãng sanh, sách này nên ấn hành lưu thông, cho dù không giảng cũng để mọi người xem, để mọi người cùng nhau kỷ niệm thầy.

Ở Mỹ tôi in mười ngàn bộ, mới đầu lưu hành ở nước ngoài, không phải ở trong nước. Mọi người thấy đều rất hoan hỷ, đến tìm tôi, yêu cầu tôi giảng. Nên lần thứ nhất và lần thứ hai tôi giảng bản hội tập này ở Mỹ và Canada, giảng ở hai nơi này. Người nghe không ai không hoan hỷ, lúc đó tôi và Hoàng Niệm Tổ chưa gặp nhau, vẫn chưa biết. Đến khi chúng tôi gặp nhau, thấy bản chú giải của ông, hoan hỷ tán thán. Hoàng Niệm Tổ muốn tôi viết bài tựa cho chú giải này, tôi cũng không từ chối được, nên đã viết bài tựa và đề chữ ở trên bìa, lúc đó cũng in mười ngàn bộ, lưu thông ở hải ngoại.

Nhưng nếu tôi không đem chú giải này giảng tường tận một lượt, để mọi người cùng nhau học tập, thì không ai biết được đây là của báu. Hiện nay chúng ta phải dùng 1300 tiếng đồng hồ, mới có thể giảng viên mãn chú giải này. Dẫn dắt, nhắc nhở mọi người cuốn sách này và một câu A Di Đà Phật, chắc chắn có thể giúp chúng ta được sanh Tịnh độ, công đức này lớn biết bao, lợi ích này lớn biết bao! Đây là chân thật, không phải giả. Giả không dẫn dắt được, thật mới có thể dẫn dắt được.

9000 năm thời kỳ mạt pháp, có thể vãng sanh được độ thành Phật, rất nhiều đại đức nói, nhất định là bản kinh này. Mai Quang Hy tán thán, họ là người cùng thời đại. Từ Châu pháp sư tán thán, ông từng giảng ở Bắc Kinh, Tế Nam, chính là giảng bản hội tập, lại còn làm khoa phán. Những tài liệu này Hoàng Niệm Tổ đều đưa cho tôi, hiện nay chúng tôi cũng in nó thành sách, in 1000 cuốn, để mọi người làm kỷ niệm.

Chuyển Mạt na thành bình đẳng tánh trí, đây là điều đầu tiên tu hành phải làm. Chuyển thức thành trí bắt đầu chuyển từ đâu? Chuyển từ đây. Trong tiểu thừa giáo, đầu tiên Đức Thế Tôn dạy buông bỏ kiến hoặc, điều đầu tiên trong kiến hoặc chính là thân kiến. Không buông bỏ thân kiến, thì không thể chứng được quả Tu đà hoàn.

Trong đại thừa Kinh Hoa Nghiêm nói: Thập tín vị Bồ Tát, thập tín là tiểu học của đại thừa, sơ tín vị là lớp một, quý vị không thể chứng được. Phá trừ thân kiến, mới có thể chứng được sơ tín vị Bồ Tát, nghĩa là phá năm loại kiến hoặc. Sơ tín và cảnh giới sơ quả tiểu thừa là tương đồng, là đoạn hoặc tương đồng, nhưng trí tuệ không tương đồng. Trí tuệ của đại thừa vượt qua tiểu thừa rất nhiều! Thế nên phải phá thân kiến và biên kiến. Kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến ở sau chúng ta sẽ nói đến, không phá những thứ này không thể vào cửa. Chúng ta học Phật chỉ học được Phật học thường thức, nói với quý vị đây không phải là trí tuệ.

Quý vị xem kinh nhiều, nhưng đối với không thấu hiểu đạo lý, không thành hệ thống. Khổng phu tử nói: Không đủ để làm thầy của người. Không phải bản thân tự chứng, thì chính mình không đạt được lợi ích. Chính mình chưa đoạn tận nghi hoặc, trong những điều quý vị nói có nghi hoặc, không chắc chắn, máu chột là ở đây. Đây là hạn độ thấp nhất, chúng ta phải buông bỏ phiền não này. Sau khi buông bỏ phiền não, tri kiến của chúng ta mới đi vào chánh kiến. Chánh kiến, chánh tri trong Bát chánh đạo, sau khi phá tư hoặc chính là chánh tri, phá trừ kiến hoặc chính là chánh kiến. Điều này ở trước chúng ta có nói đến, khi nói đến Bát chánh đạo có nói đến hai điều này.

Chánh tri, chánh kiến chính là phá kiến tư phiền não. Nếu chúng ta nâng cao đến cảnh giới này, thật sự phá trừ thân kiến, đã buông bỏ, vãng sanh thế giới Cực Lạc không phải là cõi đồng cư. Chư vị nên biết, đã nâng đến cõi phương tiện hữu dư, hạ hạ phẩm trong cõi phương tiện hữu dư. Nó còn cao hơn thượng thượng phẩm trong cõi phàm thánh đồng cư, đây là điều chúng ta nên tranh thủ nắm bắt, chúng ta có thể nắm bắt được. Lên cao hơn nữa sợ rằng chúng ta không nắm bắt được, hiện nay chúng ta đang tranh thủ mục tiêu này.

Như trong đại thừa, chúng ta đã tranh thủ được lớp một tiểu học, đây gọi là lợi ích chân thật. Chúng ta không thể bỏ qua, bỏ qua thì thật đáng tiếc, nên

phải mở rộng tâm lượng. Thật sự muốn ở thế giới tây phương Cực Lạc, điều này đối với chúng ta mà nói nó giúp chúng ta nâng cao rất lớn. Quý vị xem từ cõi đồng cư nâng lên đến cõi phương tiện, cảnh giới nâng cao rất nhiều, không phải nâng cao trí.

Sanh đến cõi đồng cư là nhân thiên, sanh đến cõi phương tiện hữu dư, là tín vị Bồ Tát của tiểu thừa và đại thừa. Chính là đại thừa thập tín, A la hán và Bích Chi Phật của tiểu thừa, bao gồm quyền giáo Bồ Tát, vậy tại sao không làm? Vì sao không thể mở rộng tâm lượng bao dung vạn pháp? Biết được vạn pháp đều là không, không có điều gì là chân thật. Thân thể chúng ta, ý niệm chúng ta đều không phải chân thật. Buông bỏ tất cả, tam muội liên hiện tiền, đó chính là chân thân, một chân tất cả chân, một giả tất cả đều giả, điều này phải chuyển biến lớn! Không muốn chuyển, không chuyển được, phải làm sao? Học kinh giáo, ngày ngày nghe Đức Thế Tôn khai thị, nghe giáo huấn của Đức Thế Tôn. Chúng ta siêng năng học tập, nghe nhiều lần tự nhiên không biết buông bỏ từ khi nào, tâm lượng không biết mở rộng từ khi nào. Không phải có ý, tự nhiên như vậy. Ở đây chúng ta có thể lãnh hội một cách sâu sắc hơn, vì sao Chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát thị hiện giảng kinh thuyết pháp? Đã hiểu được, giảng kinh thuyết pháp gọi là gì? Thay đổi một cách vô tri vô giác, dần dần, tự nhiên, không biết mình thay đổi tự khi nào.

Từ đó cho thấy, người có duyên nghe kinh, người có duyên nghiên cứu kinh giáo, thiện căn phước đức đó thật không thể nghĩ bàn, đây đều không phải giả.

Bình đẳng tánh trí thành tựu tác dụng các pháp bình đẳng, trí tuệ giúp quý vị điều này. Hiện nay khổ nạn lớn nhất của chúng ta là, trong tất cả pháp không bình đẳng. Nên biết bình đẳng là chân tướng sự thật, không bình đẳng là huyền tướng của sự thật, nó không phải thật.

Thứ tư, chuyển ý thức thành diệu quan sát trí. Trí phân biệt các pháp tuyệt diệu để quan sát căn cơ chúng sanh, mà thuyết pháp đoạn nghi. Đây là diệu quan sát trí, tác dụng của ý thức rất lớn, ý thức là chủ phân biệt, cũng có chấp trước. Mạt na là chấp trước, cũng có phân biệt. Vì sao nói Mạt na là chấp trước? Nó chấp trước nặng, phân biệt nhẹ. Thức thứ sáu phân biệt nặng, chấp trước nhẹ. Từ chỗ nặng nhẹ khác nhau mà nói, trên thực tế tất cả đều có, mỗi thức đều có phân biệt chấp trước, đều có khởi tâm động niệm, nên cả tám cái đều gọi là thức. Chuyển được rồi, cả tám cái đều gọi là trí.

Chúng ta chuyển ý thức như thế nào? Đối với cảnh giới bên ngoài như: tốt, diệu, xấu, không tốt đều không để trong lòng. Đầu tiên tâm bình đẳng, nhìn cảnh giới bên ngoài đều rất tuyệt diệu, diệu là gì? Diệu là không chấp trước, diệu chính là ở đây, không phải gì khác. Diệu ở chỗ lấy tâm thanh tịnh nhìn

thế giới, diệu ở chỗ lấy tâm bình đẳng nhìn chúng sanh, đây gọi là diệu! Chính là tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán: Tùy duyên bất biến, chuyển thức thành trí mới có diệu dụng. Chuyển không được là không diệu, không diệu là gì? Tạo nghiệp, diệu không tạo nghiệp. Chẳng những không tạo nghiệp thiện ác, cũng không tạo nghiệp nhiễm tịnh, đó quả thật gọi là diệu! Nên chúng ta đối với tốt xấu được mất bên ngoài, ý niệm này phải nhạt. Nói tóm lại là phải tùy duyên. Điều gì cũng tốt, chẳng có gì không tốt, thanh tịnh bình đẳng phải từ đây, luyện ra từ trên sự thật.

Cư sĩ Hồ Tiểu Lâm, quý vị nghe qua báo cáo của ông, ông thật sự hành trì. Phụ thân bệnh, ông ném phân của cha, 24 gương hiệu thảo của cô nhân có, ông đã làm được. Không những ném phân của cha, còn ném phân người hầu trong nhà, vì sao? Người hầu luôn thấp hơn một bậc, nhưng phân người hầu ông cũng ném, sanh khởi tâm bình đẳng đối với người làm, sanh khởi lòng tôn trọng, đó là thực hành thật sự.

Tôn ty bình đẳng, oán thân bình đẳng. Bình đẳng với mọi người, bình đẳng với mọi vật, sơn hà đại địa không có vật gì không bình đẳng. Như vậy quý vị phiền não nhẹ, trí tuệ mới tăng trưởng. Đây là dùng diệu quan sát để quan sát căn cơ chúng sanh, nói pháp đoạn nghi, khiến họ sanh tín.

Thứ năm, thành sở tác trí, là do chuyển được nhãn nhĩ tỷ thiệt thân. Đây đều là hiện tượng vật chất. Nhãn căn có thể thấy, nhĩ căn có thể nghe, tỷ căn có thể ngửi, thiệt căn có thể nếm, thân căn có thể xúc chạm. Ngũ căn tiếp xúc với cảnh giới ngũ trần bên ngoài, toàn là vật chất. Bên trong không có phân biệt, không có chấp trước, nên nó đã thành tự. Trí thành tự diệu nghiệp tự lợi lợi tha, nghiệp là gì? Tạo tác, cả năm loại này đều tạo tác: mắt đang xem, tai đang nghe, không bị cảnh giới bên ngoài ô nhiễm, không bị năm trần ô nhiễm, điều này thật tuyệt diệu! Thế nên diệu nghiệp thành tự tự lợi lợi tha.

Ở sau nói, năm trí này tuy làm một thân nhưng đầy đủ đức trí, vì dẫn nhiếp chúng sanh. Đây chính là câu thứ hai của tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán: “Oai nghi hữu tác”. Chúng ta sống trên thế gian này, phải đem Phật pháp biểu diễn ra. Phật pháp là gì? Tự tánh, làm ra, biểu diễn ra thể tướng đức dụng của tự tánh, thật sự lợi ích chúng sanh.

Thánh nhân giáo hóa chúng sanh, đầu tiên chú trọng thân giáo. Không làm được “oai nghi hữu tác”, dù quý vị nói có hay đến đâu người khác cũng không tin. Nghe thì rất hay, nhưng vẫn có nghi vấn đối với quý vị, bán tín bán nghi. Quý vị thật sự làm được, người ta sẽ không còn hoài nghi đối với quý vị, hoàn toàn tin tưởng.

Cuối năm 2005, Thang Trì bắt đầu đào tạo thầy cô giáo. Ngày đầu tiên tôi nói chuyện với họ, khuyến khích mọi người. Kiểu dạy học này là đang làm thí nghiệm, thí nghiệm về truyền thống văn hóa đối với xã hội hiện tại, còn có ưu điểm và khởi tác dụng chăng? Nếu chúng tôi làm thí nghiệm thất bại, người trong xã hội sẽ sanh ra hiện tượng gì? Truyền thống văn hóa lạc hậu, không có ích, không làm được, nên hoàn toàn phủ định nó.

Chúng tôi đã làm thí nghiệm thành công, đã làm ra thành tích, trong lòng mọi người đều hoan hỷ, sẽ tiếp nhận truyền thống văn hóa. Truyền thống văn hóa thật sự có thể giúp xã hội, có thể cứu thế giới này. Quý vị xem đây là mấu chốt, trách nhiệm này của chúng ta rất nặng, phải có sứ mệnh, phải có trách nhiệm. Thế nên tôi đã nói, chúng ta xem nền dạy học trong lịch sử, Khổng tử dạy học thành công, Đức Thế Tôn dạy học thành công, vì sao? Cổ nhân có câu rất hay: “Làm trước nói sau”. Trước tiên họ thực hành tất cả những điều họ muốn nói, không làm được là không nói, làm được mới dám nói. Chẳng ai không tin, chẳng ai không phục, họ đã giáo dục thành công.

Thế nên tôi nói với các thầy cô giáo này, Đệ Tử Quy có 113 điều, nhất định phải thực hành và phải làm được. Không phải đọc, không phải giảng cho người khác nghe, mà làm cho người khác noi theo. Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp tất cả đều dung hợp trong Đệ Tử Quy. Một tức là ba, ba tức là một, đây là tinh túy của truyền thống văn hóa, là nền giáo dục phổ thế trong truyền thống văn hóa. Nền giáo dục này sinh ra hiệu quả, xã hội an định, thế giới hòa bình, công tác này quá vĩ đại.

Tôi dành cho các thầy cô giáo thời gian bốn tháng, hy vọng quý vị làm được, họ thật sự không cô phụ kỳ vọng của chúng tôi, hai tháng đã làm được. Chúng tôi cảm ân, khâm phục một cách ngũ thể đầu địa, hai tháng thực hành được. Lúc đó họ hỏi tôi, bước tiếp theo nên làm gì? Tôi nói về quê đi biểu diễn từng nhà. Vào trong gia đình nông thôn, giống như chúng ta là con cái của họ. Trở về nhà chúng ta dùng thái độ như thế nào đối với cha mẹ, dùng hành động như thế nào đối với những công việc trong gia đình. Nên bước vào nhà họ cũng giống như trở về nhà vậy, ôn hòa với cha mẹ, chăm sóc người nhà, nhìn thấy việc nhà lập tức đi làm. Làm như vậy, cảm động gia đình nông thôn: thiên hạ còn có người tốt như vậy, đến giúp chúng ta làm việc nhà. Làm như vậy ba tuần, nói với mọi người mở khóa trung tâm. Chúng ta giảng giải học tập truyền thống văn hóa, mọi người đều tự động đến. Thân giáo đặt ở đầu tiên!

Trước đây vào năm Dân quốc, những đại học giả, những vị nổi tiếng như Đào Hành Trì đã làm thí nghiệm, nhưng họ làm thất bại. Nguyên nhân thất bại là gì? Không trực tiếp vào các hộ dân, không làm cho người khác noi theo,

điều này phải thực hành mới được. Không làm chỉ nói suông không được, người ta không tin. Chúng tôi biết kinh nghiệm thất bại của các bậc đại đức ngày xưa, và tiếp thu giáo huấn này, chúng tôi thay đổi phương pháp.

Đối với thị trấn nhỏ này, mục tiêu của chúng tôi là tám vạn bốn ngàn người cư dân ở đây, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề đều cùng học, sẽ có tinh thần. Quý vị nói tôi dạy trẻ con học, dạy các bạn nhỏ, người lớn không học, trẻ con thấy vậy, tinh thần học tập lập tức xuống thấp. Quý vị dạy học sinh học, mà thầy không làm được, học sinh sẽ không tin, tất cả mọi người cùng làm. Mỗi người đều biết đây là thật, không phải giả, đã làm ra được thành tích như vậy, thật sự có hiệu quả.

Tuy trung tâm phải giải tán, chúng tôi nghe lời, mệnh lệnh vừa ban lập tức giải tán. Bảo nghỉ dạy chúng tôi lập tức nghỉ, bảo giải tán lập tức giải tán, rất có ảnh hưởng. Không những chỉ ảnh hưởng ở trong nước, mà còn ảnh hưởng cả hải ngoại. Làm thành công điều này, là việc tốt! Dần dần khởi phát mọi người, muốn xã hội an định, muốn hóa giải những thiên tai trên địa cầu, chỉ có các bậc tổ tông. Nói như vậy cũng không phải chúng ta có trí tuệ này, chúng ta không có. Chúng ta nghe người ngoại quốc nói, chúng ta đạt được một chút khai thị, người ngoại quốc là ai? Tiến sĩ Thang Ân Tử người anh. Vào niên đại 70 ông đã nói: “Giải quyết vấn đề xã hội thế kỷ 21, cần học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa”. Chúng ta được khai thị từ câu nói này, cố gắng tư duy, lãnh hội. Tự mình vẫn không có lòng tin làm thí nghiệm, làm thí nghiệm có thể thành công hay không cũng không nắm chắc, không ngờ thành công ngoài dự định.

Tôi nói với các thầy cô giáo, chúng ta không được tự cho mình có công lao. Chúng ta không có đức hạnh này, không có công lao này, công lao của ai? Đức của tổ tông. Họ đều gặt đầu: đức của tổ tông, Tam bảo gia trì. Có thành tựu tốt như vậy, dẫn dắt thế nhân quay đầu là bờ, nên đây chính là một thân đầy đủ trí đức, là vì dẫn nhiếp chúng sanh. Giúp chúng sanh ly khổ đắc lạc, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, không thể có chút gì vì bản thân. Có một chút vì mình là mê hoặc, đó là chướng ngại. Chướng ngại đức hạnh của quý vị, chướng ngại trí tuệ của quý vị, chướng ngại cảm ứng của quý vị đối với chư Phật Bồ Tát. Tự tư tự lợi chính là chướng ngại, nhất định phải biết điều này, nhất định không được có tâm riêng tư.

Nếu quý vị hỏi tôi, tôi còn có hy vọng gì? Tôi nói với quý vị, tôi chỉ có một hy vọng, hy vọng gì? Hy vọng sớm ngày sanh về thế giới Cực Lạc. Tôi đối với các vị đồng tu thân cận hơn một chút, tôi đều nói với họ như vậy, thế gian này quá khổ! Chúng ta ở thế gian này một ngày, chúng ta toàn tâm toàn lực giúp đỡ những chúng sanh đau khổ thêm một ngày. Nhưng tâm của chúng

ta thật hy vọng lập tức ra đi, vì sao? Vì chúng ta chưa thành tựu viên mãn. Tôi biết chỉ có đến thế giới Cực lạc mới có thể thành tựu, còn ở bất kỳ thế giới nào khác đều có chướng duyên, thế giới Cực Lạc không có chướng duyên. Vì sao? Có đại hộ pháp Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là đại hộ pháp, được sự bảo hộ của ngài, bảo đảm chúng ta thành công ngay trong đời này.

Nên lần này, sau khi tôi từ Nhật trở về, hạ quyết tâm tôi chỉ ở đây không đi nữa, đợi vãng sanh. Sống ngày nào thì cùng học tập với mọi người ngày đó, chúng ta học tập kinh điển đại thừa, học tập Kinh Vô Lượng Thọ. Các kinh điển khác thì sao? Các kinh điển khác còn người sau kế thừa, họ làm tiếp tục, tôi không làm nữa.

Thiền Đạo đại sư nói rất hay: “Tất cả pháp thế xuất thế gian, đều do gặp duyên khác nhau”. Trước đây chúng tôi không ở nhất định, lang bạt khắp nơi, không có môi trường nào thích hợp. Có thể để tôi ở yên, không muốn đi nữa. Tôi đi nhiều nơi như vậy, mỗi nơi đều muốn lưu lại, không muốn đi tiếp, nhưng nhân duyên không thuận thực, đến lúc đó khiến tôi không đi không được, hết cách. Tôi thấy môi trường hiện nay, chắc không có ai đuổi tôi đi, như vậy tôi có thể ở cố định. Ở yên một nơi tinh tấn niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ. Sức lực còn lại, giúp chư vị đồng tu, những người cùng tu niệm Phật, làm tăng thượng duyên cho mọi người. Chúng tôi toàn tâm toàn ý quan tâm mọi người, thành tựu cho mọi người, như vậy mới thật sự có thể làm được tục Phật tuệ mạng. Chánh pháp không thể đoạn trên tay chúng ta, đoạn trong tay chúng ta tội rất nặng.

Tự bản thể sanh ra tứ trí tứ Phật của tứ phương. Tứ trí chính là đại viên cảnh trí, bình đẳng tánh trí, diệu quan sát trí, thành sở tác trí. Tứ Phật ở dưới có nói đến, ở trước chúng ta có đọc qua. Lúc này pháp giới thể tánh trí trú tại bốn vị, bốn vị là như như bất động, bốn vị ở đâu? Tồn tại mọi lúc mọi nơi. Đại Nhật Như Lai làm trung ương, đây là thể tánh, nó tượng trưng thể tánh của tự tánh.

Do đại viên cảnh trí mà thành A Súc Như Lai của thế giới phương đông. A Súc Như Lai, A Súc là tiếng phạn, dịch thành chữ hán nghĩa là bất động, như như bất động. Còn có một nghĩa nữa là vô nhuế, sân nhuế trong phiền não đã đoạn tận, không còn tâm sân nhuế. Chủ yếu là đức phát tâm bồ đề, quý vị xem chỉ có như như bất động, chỉ khi không có ý niệm sân nhuế, tâm bồ đề mới có thể phát khởi. Tâm là dao động, chưa xả bỏ được sân nhuế, tâm bồ đề không phát khởi được. Những thứ này chướng ngại tâm bồ đề của chúng ta. Tâm bồ đề là gì? Chư vị đồng học rất rõ ràng, chúng tôi đã nói suốt mấy mươi năm: Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Quý vị thử nghĩ



xem đúng chẳng? Tâm trôi nổi chắc chắn không có tâm bồ đề? Một chút không như ý liền khởi lên chút sân nhuế, không có tâm bồ đề.

Do bình đẳng tánh trí thành Bảo Sanh Như Lai của thế giới phương nam, chủ yếu là tu hành đức. Bảo là trân bảo, bảo là tài bảo. Trong Phật giáo đại thừa gọi là công đức pháp tài, không phải kim ngân châu báu, là công đức pháp tài, nó có thể phát pháp thân của quý vị. Thế gian không có tu hành, cuộc sống quý vị không dễ qua. Không có công đức pháp tài, quý vị tu hành không tốt được, nó tượng trưng ý này.

Do diệu quan sát trí thành A Di Đà Như Lai của thế giới phương tây, chủ yếu là đức thành bồ đề. Quý vị xem, A Súc Như Lai của thế giới phương đông chủ yếu là đức phát tâm, đức phát tâm bồ đề. Ở đây chủ yếu là đức thành tựu bồ đề. Tâm bồ đề phát từ phương đông, thành tựu từ phương tây, như mặt trời mọc từ phương đông, buổi chiều lặn về hướng tây. Phương đông là nhân, phương tây là quả, quý vị thấy rất có ý nghĩa!

Do thành sở tác trí thành Bất Không Thành Tựu Như Lai của thế giới phương bắc, chủ yếu là nhập niết bàn chi đức. Mùa đông là gì? Mùa thu thu hoạch, mùa đông cất, thu hoạch lớn! Bất Không Như Lai là thu hoạch lớn, thu hoạch lớn này là nhập đại niết bàn, chúng được quả đức cứu cánh viên mãn.

Do năm trí này trở thành hai tướng thể lớn. Đại Nhật của pháp giới thể tánh trí làm lục đại, cũng gọi là thể đại. Tứ Phật của tứ phương sanh ra biệt đức, tức là tướng đại của tứ mạn. Mạn là mạn đà la, tướng đại của tứ mạn. Tức A Súc Như Lai của đại viên cảnh trí, làm thân đại mạn đà la. Nghĩa của Mạn đà la là tập hợp đạo tràng của tam thừa Phật Bồ Tát. Mạn đà la nó vốn có nghĩa là đạo tràng, tất cả chư Phật Bồ Tát nương vào điều này mà thành tựu, còn bao gồm tam thừa: Bồ Tát, Thanh văn, Duyên giác, đây là Thanh văn.

Nói với quý vị, đây chính là tam tạng 12 bộ kinh, Mạn đà la tượng trưng cho điều này. Nói với quý vị sâu hơn một chút, chính là thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Chỉ cần sanh đến thế giới Cực Lạc, quý vị xem phải chăng là cùng câu hội một chỗ với Chư Phật Bồ Tát. Phải chăng là cùng Thanh văn, Duyên giác, chư thiên, thiện nhân trong mười phương câu hội một chỗ? Đó gọi là đại mạn đà la. Nên chúng ta có thể nói là thân đại mạn đà la, chính là thế giới tây phương Cực Lạc.

Bảo sanh của bình đẳng tánh trí còn gọi là tam muội, tam muội nghĩa là bình đẳng, chính là bình đẳng mạn đà la thân. Đa phần là chỉ thứ cầm trên tay Phật Bồ Tát, nó tượng trưng ý này. Thông thường nếu chúng ta quan sát tường tận, Bồ Tát Quán Âm cầm trên tay là dương chi và tịnh thủy. Bồ Tát Đại Thế Chí trên tay cầm cành hoa sen\_Hoa Nghiêm Tam Thánh ở sau lưng chúng tôi

đây. Bồ Tát Văn Thù cầm là như ý. Bồ Tát Phổ Hiền ở trên như ý, như ý hoặc là ở trên hoa sen là một bộ Kinh Hoa Nghiêm, đây là ý nghĩa biểu pháp. Đây đều là thuộc ý nghĩa của Mạn đà la.

Di Đà của diệu quan sát trí là pháp mạn đà la thân. Pháp là gì? Phương pháp, chính là phương pháp dạy học. Phương pháp dạy học có đồ họa, có ô-tem, có ngôn thuyết, ngôn ngữ, văn tự. Nghĩa lý của những loại này, đều là pháp mạn đà la thân.

Phật A Di Đà ở thế giới tây phương Cực Lạc, ngày ngày thuyết pháp, giảng đường của ngài rất vĩ đại. Cây bồ đề bên ngoài giảng đường cao 400 vạn dặm, đó là ý nghĩa biểu pháp. Mười phương thế giới thích hiệu học đa văn, căn tánh hàng chúng sanh này chiếm tuyệt đại đa số, hiện nay chúng ta gọi là phần tử tri thức. Phật A Di Đà chuyên môn tiếp dẫn hạng người này, vậy đến thế giới Cực lạc để làm gì? Học tập, ngày ngày nghe giảng cùng với Chư đại Bồ Tát, chư đại Bồ Tát là chuyên gia học giả, cùng nghiên cứu thảo luận với họ. Nên biết Phật A Di Đà thật sự là đại thí chủ, phước tuệ đều bố thí. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc đều học được.

Quý vị xem, trong bộ kinh này giới thiệu về ngài. Chúng ta biết, trong 15 kiếp trước, thân phận ngài là quốc vương Thế Nhiêu Vương. Ngài gặp được Tự Tại Vương Phật, nghe Phật giảng kinh thuyết pháp và giác ngộ, từ bỏ vương vị xuất gia tu hành. Thế Tự Tại Vương Phật đặt tên cho ngài là Pháp Tạng, gọi là tỳ kheo Pháp Tạng\_15 kiếp trước.

Trong chú giải chúng ta thấy, lúc đó tỳ kheo Pháp Tạng là thân phận gì? Là thân phận đại Bồ Tát, ứng hóa đến thế gian này. Trong vô lượng kiếp quá khứ từng tích lũy công đức, thiện căn phước đức của ngài thâm sâu biết bao. Đồi trước thầy mình, ngài phát ra 48 đại nguyện, 48 nguyện này rất hy hữu! Dùng thời gian năm kiếp để tu hành. Nguyện đã phát, không thực hiện không được, phải làm được, mỗi nguyện đều phải thực hiện. Thế nên năm kiếp tu hành viên mãn, 48 nguyện mỗi nguyện đều viên mãn, tự nhiên chiêu cảm nên thế giới tây phương Cực Lạc. Vì vậy thế giới tây phương Cực lạc là hóa sanh, không có ai thiết kế, không có người thi công, kiến tạo, không có. Tất cả đều do biến hóa ra, điều này quá hy hữu, như thần thoại vậy.

Nhưng chúng ta quay đầu nhìn lại thế giới Ta Bà này, thấy chúng ta luân hồi trong lục đạo. Thiên đạo trong lục đạo, bên trên trời Đâu suất\_Trời đầu suất là tầng thứ tư. Tầng thứ năm là Trời hóa lạc, Trời hóa lạc phước báo lớn. Họ tích lũy công đức nhiều, tu phước báo lớn. Tất cả những khí cụ họ dùng, ứng niệm liền biến hóa. Muốn áo, áo đã mặc trên thân, muốn cung điện, cung điện ở ngay trước mắt. Không cần thiết kế, không cần thi công, đều là biến

hóa ra. Người phước báo lớn trong lục đạo đều có thể biến hóa, huống gì là Phật A Di Đà!

Chúng ta có thể nghĩ đến được, trong kiếp quá khứ của Phật A Di Đà, công đức tu hành tích lũy trong nhiều kiếp, sau khi phát nguyện lại thêm năm kiếp chuyên tu. Thế nên thế giới Cực Lạc thành tựu giống như tầng thứ năm Trời hóa lạc vậy, hoàn toàn tự nhiên. Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là đẳng cấp nào? Là tầng trời thứ sáu, vì sao? Đi hưởng phước. Phước báo Phật A Di Đà hiện thành, bảo chúng ta đến hưởng phước. Phước báu của tầng trời thứ sáu lớn nhất, họ không cần biến hóa, không cần tự mình biến hóa. Họ khởi ý niệm muốn điều gì, tầng trời thứ năm biến hóa ra cúng dường họ. Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đồng nghĩa với nói, mọi nhu cầu ăn uống ở đi của chúng ta, đều là Phật A Di Đà biến hóa ra cho chúng ta. Chúng ta biến thành trời thứ sáu, Phật A Di Đà biến thành trời thứ năm, công đức này quả là vô lượng! Đồng nghĩa nói chúng ta là trẻ con, Phật A Di Đà là bảo mẫu.

Tầng trời thứ năm cúng dường tầng trời thứ sáu, đây là cúng dường vật chất. Phật A Di Đà ngoài việc cung cấp vật chất ra, còn cho pháp, ngày ngày giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta, không hề gián đoạn. Chúng ta có thể quay đầu lại để xem như vậy, sẽ không còn nghi ngờ gì đối với thế giới Cực Lạc, chúng ta tin ngài làm được, đồng thời làm tăng trưởng lòng tin của chúng ta. Ý niệm của chúng ta có thể thay đổi chúng ta, ý niệm đầu tiên có thể thay đổi thân thể chúng ta, khiến thân thể chúng ta được mạnh khỏe.

Lòng tin kiên định, đó chính là ngày nay y học nói: “Năng lực miễn dịch”. Quý vị có năng lực miễn dịch vô cùng lớn mạnh, đó là gì? Lòng tin kiên định. Quý vị có tâm đại từ bi, tâm đại từ bi là giải độc, bất cứ độc bệnh nào vào quý vị tự nhiên liền hóa giải. Từ bi có thể giải độc, lòng tin có thể tránh độc bệnh một cách triệt để. Nơi quý vị ở, sơn hà đại địa ở đó rất kiên cố, không có thiên tai lớn, vì sao? Cảnh tùy tâm chuyển! Nếu quý vị không tin, hoài nghi, như vậy thì không còn cách nào khác, vậy thì hoàn toàn sụp đổ.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Lòng tin là mẹ của mọi công đức”. Trong Đại Trí Độ Luận cũng nói: Pháp thế xuất thế gian đều kiến lập trên cơ sở của niềm tin, tương lai thành tựu được bao nhiêu đều xem lòng tin của quý vị. Quý vị có niềm tin mấy phần, sẽ có mấy phần thành tựu. Có niềm tin viên mãn sẽ có thành tựu viên mãn, không thể không biết điều này.

Bất thành tựu của thành sở tác trí là yết ma mạn đà la thân. Yết ma là tiếng phạn, ở đây có ngoặc đơn, nghĩa là dịch thành “Tác nghiệp”. Nghĩa của tác nghiệp không dễ hiểu, là gì? Nói như cách ngày nay là nghệ thuật hóa việc dạy học. Quý vị xem đem Phật Bồ Tát tạo thành tác phẩm nghệ thuật vô cùng đẹp: Nặn tượng, vẽ tượng, điêu khắc tượng, chính là dùng những nghệ

thuật, bao gồm những kiến trúc tự viện trong nhà Phật, đều là nghệ thuật. Đi vào đạo tràng chính là nghệ thuật cung điện, tòa cung điện này cũng gọi là đại mạn đà la, vì nó bao la vạn tượng.

Lý trí không phải hai, nên ngũ trí ngũ Phật này tức là thai tạng giới, địa thủy hỏa phong không là ngũ đại. Thai tạng ở trước có giải thích, đây là một cách ví dụ, con người ở trong bào thai, hài nhi ở trong bào thai, chưa ra đời, bào thai bảo hộ chúng. Nên bào thai có nghĩa là bảo hộ, có nghĩa là ẩn tàng, chúng vẫn chưa ra đời. Chúng là bảo, mọi thứ đều đầy đủ, tự nhiên hình thành, một người cũng không có ai thiết kế, cũng không có ai đi vẽ, tự nhiên biến hiện ra. Từ một tế bào phân tích ra, dần dần trưởng thành lục phủ ngũ tạng. Bên ngoài ngũ quan đoan trang, chúng tự nhiên sanh thành, thế giới Cực Lạc cũng tự nhiên như vậy.

Thế nên ở đây nói hiện tượng vật chất, ở sau nói với chúng ta, ông nói: Ở đây có thông môn và biệt môn, ngày nay nương vào biệt môn. Biệt môn là giải thích từng thứ một rất rõ ràng, nếu lấy thông môn thì ngũ trí trực tiếp gọi ngũ trí. Ngũ Như Lai chính là nói ngũ Phật\_Ngũ trí ngũ Phật.

Trong Giáo Quán Đại Cương Viết đưa ra lời của pháp sư Từ Giác: “Chân ngôn thiên thai lập ngũ trí giả, pháp giới thể tánh trí duyên trung đạo giá chiếu cảnh”. Vốn Pháp tướng tông chỉ nói tứ trí, chuyển bát thức thành tứ trí. Thiên thai tông thêm một cái gọi là ngũ trí.

Ở trước chúng ta đọc pháp giới thể tánh trí, thêm vào một cái, nên biến thành ngũ trí ngũ Phật. Nghĩa của ngũ trí ngũ Phật, chúng ta chỉ giới thiệu đến đây. Tiếp theo kinh văn bên dưới.

Cũng tượng trưng mười ba la mật, có thể diệt trừ mười loại phiền não, thành tựu mười loại chân như, chúng lên thập địa. Thập ba la mật chính là thập độ. Ba la mật là tiếng phạn, dịch sang chữ Hán có nghĩa là độ. Trên phụ đề viết tiếng phạn là ba la mật, tiếng hán là đáu bỉ ngạn, đây có nghĩa là độ. Giống như chúng ta đi du lịch phải thông qua thủy đạo này, con sông này, chúng ta phải dùng thuyền đi từ bờ bên này qua đến bờ bên kia, phải dùng thuyền làm công cụ giao thông, đây gọi là độ.

Thập độ mỗi độ có tam hành, điều này trong Tam Tạng Pháp Số, là trích dẫn trong Thành Duy Thức Luận. Chúng ta đặc biệt giới thiệu đoạn này, cũng là môn quan trọng trong việc học tập của chúng ta.

Thập độ này, mỗi thứ có ba loại hành môn thù thắng. Bồ Tát tu hành pháp này tức có thể tự lợi lợi tha, độ tất cả chúng sanh xa rời bờ sanh tử, ra khỏi

dòng sông hiền nã, đến bờ niết bàn bên kia, cùng chúng vô thượng bồ đề, chính là ý này.

Thứ nhất là bố thí, bố thí có ba loại. “Thí độ tam hành”, thí độ này có ba loại.

Thứ nhất, tài thí: Lấy tất cả tài vật mình có bố thí cho người khác, khiến họ an lạc, đây gọi là bố thí tài. Trong tài bố thí có nội tài và ngoại tài. Ngoại tài là vật ngoài thân như kim tiền, tài bảo, vật phẩm, người khác thiếu đều có thể cúng dường cho họ. Bố thí và cúng dường cùng một nghĩa, cúng dường tâm cung kính hơn, phước sẽ lớn hơn. Bố thí tâm không cung kính như vậy, như vậy phước sẽ nhỏ. Thế nên chúng ta hiểu được đạo lý này, muốn bố thí cho bất cứ ai đều phải dùng tâm cúng dường, vì phước báo lớn.

Làm một việc như nhau, tại sao không tu phước báo lớn mà tu phước báo nhỏ? Đối với người nhỏ hơn cũng cúng dường, dùng tâm bình đẳng mới có thể tu phước lớn được. Đối với người nhỏ hơn chúng ta cũng cúng dường, là chúng ta khiêm tốn. Khiêm tốn là tánh đức, không hề có chút tập khí ngạo mạn, thường nghĩ đến điều gì? Họ là chư Phật, tất cả chúng sanh vốn là Phật, họ vốn là Phật: tôi cúng dường Phật. Tự tánh của họ là Phật, tương lai họ sẽ thành Phật. Tôi cúng dường tự tánh Phật, tôi cúng dường Phật tương lai, như vậy là đúng.

Hết giờ rồi, đoạn này bài học sau chúng ta tiếp tục.

**Hết tập 477**